TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BA ĐÌNH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **151** /2024/HNGĐ-ST
Ngày: 12/03/2024
V/v: *Tranh chấp ly hôn*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Bà Đinh Ngọc Liên**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. **Ông Trần Đức Lưu**

2. **Ông Nguyễn Trọng Điệp**

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Vân Anh** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ba Đình ghi biên bản phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình tham gia phiên tòa:

Bà Bùi Mai Phương – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 03 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 773/2023/TLST - HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2023 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:29/2024/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 01 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 37/2024/QĐST-HNGĐ ngày 28/02/2024, giữa:

Nguyên đơn: Chị Phùng Thị Hồng V, sinh năm 1976; ĐKHKTT và nơi ở: P Nhà 1, phường T, quận C, thành phố H. (Có mặt)

Bị đơn: Anh Trần Thượng B, sinh năm 1975; ĐKHKTT và nơi ở: Số 57A N, phường K, quận B, thành phố H. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và các bản tự khai tại Tòa án, chị Phùng Thị Hồng V trình bày:

Về tình cảm: Chị Phùng Thị Hồng V và anh Trần Thượng B kết hôn vào ngày 07 tháng 11 năm 2000 tại UBND phường Kim Mã, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội. Trong quá trình chung sống đã xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, sống không hợp nhau, cuộc sống

chung không hạnh phúc. Chị V và anh Trần Thượng B đã sống ly thân từ năm 2017 đến nay. Chị V thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh B.

Về con chung: Chị V và anh Trần Thượng B có 02 con chung là: Trần Khánh V, sinh ngày 19/12/2001 và Trần Thanh V, sinh ngày 19/6/2008. Chị V có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con Trần Thanh V, sinh ngày 19/6/2008. Con Trần Khánh V, sinh ngày 19/12/2001đã trưởng thành nên không đề nghị Tòa án giải quyết. Chị V không yêu cầu anh B phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nhà ở: Chị V và anh Trần Thượng B không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về khoản nợ: Chị V và anh Trần Thượng B không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, anh Trần Thượng B đã trực tiếp nhận được đầy đủ các văn bản tố tụng của Tòa án, tuy nhiên anh B không đến Tòa án làm việc, không có bản tự khai.

Tại phiên tòa, chị Phùng Thị Hồng V đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Trần Thượng B. Chị V giữ nguyên các yêu cầu về con chung, về tài sản chung và nhà ở chung, về nợ chung như đã trình bày.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người tiến hành tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử sơ thẩm là đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.Tòa án đã xác định đúng thẩm quyền thụ lý và giải quyết vụ án, quan hệ pháp luật và tư cách tố tụng của người tham gia tố tụng theo Điều 28, 39, 40 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Đối với đương sự, Nguyên đơn đã được thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình qui định tại Điều 70, Điều 71, Điều 72 Điều 234 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

Về nội dung vụ án: Sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 2 Điều 4; khoản 1 Điều 28; Điều 267; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015: khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 58; khoản 1 Điều 71; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Điều 39 Bộ luật dân sự năm 2015 để xem xét: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phùng Thị Hồng V. Chị Phùng Thị Hồng V được ly hôn với anh Trần Thượng B. Chấp

nhận yêu cầu của chị Phùng Thị Hồng V về việc nuôi con chung: Giao con chung Trần Thanh V, sinh ngày 19/6/2008 cho Chị V trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Anh B không phải đóng góp tiền nuôi con và có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở. Cháu Trần Khánh V, sinh ngày 19/12/2001 đã đủ tuổi trưởng thành nên Chị V không đề nghị Tòa án giải quyết. Về tài sản, nhà ở và nợ chung: Chị Phùng Thị Hồng V xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị HĐXX không xem xét giải quyết.

Áp dụng Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội để tuyên nguyên đơn chịu án phí ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Phùng Thị Hồng V và anh Trần Thượng B có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Anh Trần Thượng B có đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Số 57A Núi Trúc, phường Kim Mã, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội. Vì vậy, Tòa án tiến hành thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự 2015.

[2] Về nội dung: Xét quan hệ hôn nhân giữa chị Phùng Thị Hồng V và anh Trần Thượng B là quan hệ hôn nhân hợp pháp có đăng ký kết hôn ngày 07/11/2000 tại Ủy ban nhân dân phường Kim Mã, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội. Trong thời gian chung sống Chị V khẳng định vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng về quan điểm sống, sống không hợp nhau, cuộc sống chung không hạnh phúc, mâu thuẫn của Chị V và anh B đã rất trầm trọng, không thể hàn gắn đoàn tụ. Chị V xác nhận anh chị đã sống ly thân từ năm 2017 đến nay.

Hội đồng xét xử thấy mục đích hôn nhân là nhằm xây dựng một gia đình hạnh phúc, vợ chồng chung thủy thương yêu nhau, tôn trọng danh dự và uy tín cho nhau, tạo điều kiện cho nhau phát triển về mọi mặt. Rõ ràng cuộc hôn nhân của chị Phùng Thị Hồng V và anh Trần Thượng B không đạt được mục đích đó. Chị V anh B đã sống ly thân trong khoảng thời gian dài từ năm 2017đến nay. Hiện tại, Chị V xác định tình cảm vợ chồng không còn, khả năng đoàn tụ là không thể, Chị V làm đơn xin ly hôn anh B là phù hợp với quy định của pháp luật theo các Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình. Vì vậy chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Phùng Thị Hồng V.

Về con chung: Chị Phùng Thị Hồng V và anh Trần Thượng B có 02 con chung là: Trần Khánh V, sinh ngày 19/12/2001 và Trần Thanh V, sinh ngày 19/6/2008. Chị V có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng Trần Thanh

V, sinh ngày 19/6/2008. Con Trần Khánh V, sinh ngày 19/12/2001 đã đủ tuổi trưởng thành nên chị Phùng Thị Hồng V không đề nghị Tòa án giải quyết. Chị V không yêu cầu anh B phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử xét thấy nguyện vọng của Chị V là có căn cứ được chấp nhận vì thực tế Chị V vẫn đang chăm sóc nuôi dưỡng con Trần Thanh V, sinh ngày 19/6/2008. Con Trần Thanh V cũng có nguyện vọng được tiếp tục ở cùng chị Phùng Thị Hồng V. Anh B không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con. Anh B có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở. Con Trần Khánh V, sinh ngày 19/12/2001 đã đủ tuổi trưởng thành nên chị Phùng Thị Hồng V không đề nghị Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

Về tài sản, nhà ở và nợ chung: Chị Phùng Thị Hồng V xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Về án phí sơ thẩm: Chị Phùng Thị Hồng V phải chịu án phí sơ thẩm.

Chị Phùng Thị Hồng V và anh Trần Thượng B có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các căn cứ và nhận định trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 2 Điều 4; khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 70; khoản 4 Điều 147; Điều 203; Điều 228; Điều 267; Điều 266; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

- Áp dụng các khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 58; khoản 1 Điều 71; Điều 81; Điều 82; Điều 83Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Phùng Thị Hồng V. Chị Phùng Thị Hồng V được ly hôn với anh Trần Thượng B.

2**.** Về con chung: Chị Phùng Thị Hồng V và anh Trần Thượng B có 02 con chung là: Trần Khánh V, sinh ngày 19/12/2001 và Trần Thanh V, sinh ngày 19/6/2008. Giao con chung Trần Thanh V, sinh ngày 19/6/2008 cho chị Phùng Thị Hồng V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Con Trần Khánh V, sinh ngày 19/12/2001 đã đủ tuổi trưởng thành nên Tòa án không xem xét. Anh Trần Thượng B không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

Anh Trần Thượng B có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản, nhà ở chung: Chị Phùng Thị Hồng V và anh Trần Thượng B không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

4.Về khoản nợ: Chị Phùng Thị Hồng V và anh Trần Thượng B không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

5. Về án phí sơ thẩm: Chị Phùng Thị Hồng V phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004711ngày 20 tháng 12 năm 2023 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Án xử công khai sơ thẩm, chị Chị Phùng Thị Hồng V có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Trần Thượng B vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:	**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;	**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội;	
- Chi cụcTHADS quận Ba Đình, TPHN;	
- UBND phường Kim Mã, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội;	***(Đã ký)***
- Các đương sự;	
- Lưu hồ sơ vụ án.	**Đinh Ngọc Liên**